

# PHẦN III

## TƯ DUY

### CHƯƠNG I

#### SỰ RA ĐỜI CỦA TƯ DUY

##### **Lưu ý mở đầu. Nghịch lí con người.**

Trên quan điểm thuần túy thực chứng, Con người là đối tượng bí ẩn và gây hoang mang nhất trong những đối tượng Khoa học gặp phải. Và thực ra, chúng ta phải thú nhận rằng Khoa học vẫn chưa tìm được chỗ cho Con người trong những cách biểu diễn Vũ trụ của mình. Ngành Vật lí đã có thể tạm thời khoan được phạm vi thế giới của nguyên tử. Ngành Sinh học đã thành công trong việc định ra một trật tự cho những kiến tạo của sự Sống. Dựa vào ngành Vật lí và ngành Sinh học, đến lượt ngành Nhân học cũng giải thích, được đến đâu hay đến đó, cấu trúc và một vài cơ chế sinh lí học của cơ thể con người. Tuy nhiên, một khi xếp chung tất cả đường nét mô tả này lại, bức chân dung hiển nhiên không tương ứng với thực tại. Con người, như ngày nay Khoa học có thể tái dựng được, là một động vật như mọi động vật khác, - ít có thể phân tách được khỏi Khi giống người về mặt giải phẫu học, đến độ các hệ thống phân loại hiện đại của ngành Động vật học quay về quan điểm của Linné và xếp Con người cùng với các động vật khác trong cùng một siêu họ Người. Vậy mà, chẳng phải đúng ra Con người là một thứ hoàn toàn khác đó sao, nếu được nhận định qua các hệ quả sinh học của sự xuất hiện của nó?

Một đột biến rất nhỏ về mặt hình thái học nhưng đồng thời lại là một chấn động không tương đương được của những phạm vi của sự Sống: toàn bộ nghịch lí con người là ở chỗ đó... Và vì thế, đó là toàn bộ bằng cứ cho việc, trong công cuộc tái dựng hình ảnh Thế giới hiện nay, Khoa học đã bỏ qua một nhân tố cốt yếu, hay nói đúng hơn là toàn bộ một chiều kích của Vũ trụ.

Tuân thủ theo giả thuyết chung đang dẫn dắt chúng ta từ đầu cuốn sách này, để hướng đến một diễn giải mạch lạc và biểu đạt về các vẻ bên ngoài hiện nay của Trái đất, trong phần mới dành cho Tư duy này của cuốn sách, tôi muốn cho thấy rằng để tìm ra cho Con người vị trí tự nhiên của nó trong Thế giới thực nghiệm, điều kiện cần và đủ là chú trọng đồng thời đến cái Nội tại cũng như cái Ngoại tại của mọi vật. Phương pháp này đã cho phép chúng ta đánh giá được độ lớn và hướng của vận động của sự sống. Và, đối với quan sát của chúng ta, chính phương pháp này

sẽ còn dung hòa sự nhỏ bé tầm thường và tầm quan trọng tối cao của Hiện tượng con người, trong một thứ tự đi xuống hài hòa từ sự Sống cho đến Vật chất.

Điều gì đã xảy ra giữa các địa tầng cuối cùng của Thế Thượng tân (khi Con người vắng mặt) và tầng tiếp theo nơi các nhà địa chất hẳn phải sẽ nhận ra những khối thạch anh được đẽ gọt đầu tiên? Và độ lớn đích thực của đột biến này là như thế nào?

Đó là những gì chúng ta cần suy đoán và đo đạc, trước khi lần theo Nhân loại đang tiến triển, qua từng thời kì kế tiếp nhau, cho đến tận một bước chuyển quyết định mà Nhân loại ngày nay dẫn thân vào.

## 1. NGUỒN CỦA SỰ PHẢN TƯ

### A. Nguồn của phản tư.

Sự tiến hóa thành người của cá thể

#### a) Bản chất

Các nhà sinh học vẫn còn lưỡng lự về sự tồn tại của một hướng, *huống hồ* là một trục xác định của sự Tiến hóa - cũng như vậy, và còn vì một lí do liên quan, sự bất đồng lớn nhất giữa các nhà Tâm lí học vẫn xảy ra, khi cần xác định có phải tâm thần của con người khác một cách đặc thù (do “bản chất”) với tâm thần của các sinh vật xuất hiện trước con người. Thực ra, đa số các nhà “bác học” sẽ phản bác lại tính hợp lí của một sự gián đoạn như thế. Có điều gì người ta đã không nói và có điều gì người ta còn chưa nói về trí thông minh của các loài Thú vật!

Nếu chúng ta muốn giải đáp câu hỏi này (một câu hỏi cần thiết cho Đạo đức của sự Sống cũng như cho tri thức thuần túy...) về sự “cao cấp” của Con người so với Con vật, tôi chỉ thấy có một cách duy nhất: đó là dứt khoát tách ra khỏi chùm các tập tính con người mọi biểu hiện phụ và mập mờ của hoạt động nội tại, và tự đặt mình đối mặt với hiện tượng cốt lõi của sự *Phản tư*.

Trên quan điểm thực nghiệm (cũng chính là quan điểm của cuốn sách này), sự Phản tư, như đúng từ đó chỉ ra, là năng lực (mà một ý thức đặc thù được) cho việc tự quay ngược về bản thân, và chiếm hữu chính mình *như một đối tượng*, đối tượng này được phú cho độ vững chắc và giá trị đặc biệt sau đây: không chỉ là nhận thức, - mà tự nhận thức về bản thân; không chỉ là biết, mà biết rằng mình biết. Bằng sự cá thể hóa bản thân này ở sâu thẳm trong bản thân mình, phần tử sống (vốn trước đó lan rộng và phân chia trên một phạm vi khuếch tán của các tri giác và các hoạt động) lần đầu tiên tạo nên một *trung tâm* dưới hình thức một điểm, nơi mọi biểu diễn và kinh nghiệm thắt chặt và tự làm kiên cố thành một tập hợp có ý thức về tổ chức của mình.

Vậy thì những hậu quả của một biến đổi như thế là gì? - Những hậu quả đó rộng lớn; và chúng ta nhận thấy chúng trong Tự nhiên cũng rõ ràng như bất cứ thực kiện nào được ghi chép lại bởi ngành Vật lí hay ngành Thiên văn học. Chính nhờ sự uốn ngược lên bản thân, sinh vật có phản tư bỗng trở nên có khả năng phát triển trong một phạm vi mới. Trên thực tế, đó là một thế giới khác được ra đời. Trừu tượng hóa, logic, các chọn lựa và các phát minh có suy luận, toán học, nghệ thuật, tri giác có tính toán về không gian và thời lượng, những nỗi lo âu và những giấc mơ tình yêu... Mọi hoạt động này của *cuộc sống nội tại* không là gì khác hơn sự sôi động của một trung tâm mới hình thành đang bùng nổ lên chính mình.

Tôi xin đặt câu hỏi sau đây. Nếu, từ những gì trình bày phía trên, chính việc có “phản tư” tạo nên sinh vật thật sự “thông minh”, thì chẳng nhẽ chúng ta có thể nghiêm túc nghi ngờ rằng trí thông minh là tài sản riêng mang tính tiến hóa mà *chỉ mình* Con người có? Và chúng ta có thể tiếp đó bằng một sự khiêm tốn giả tạo nào đó tôi cũng không biết nữa, do dự trong việc công nhận rằng sự sở hữu cái tài sản riêng đó biểu diễn cho Con người một sự vượt trội triệt để, so với toàn bộ sự Sống có trước Con người? Con vật biết, hiển nhiên rồi. Nhưng chắc chắn rằng nó *không biết rằng nó biết*, nếu không nó đã từ lâu có thể nhân rộng các phát minh và phát triển một hệ thống kiến tạo nội tại, và điều này sẽ không thể thoát khỏi sự quan sát của chúng ta. Do đó, một lĩnh vực của cái Thực tồn vẫn khép lại trước nó; trong khi chúng ta vận động trong lĩnh vực này, còn nó thì không thể đi vào đó được. Một đường hào - hay một cái ngưỡng - mà nó không thể vượt qua, ngăn cách nó với chúng ta. So với con vật, chúng ta (do có phản tư) không những khác nó, mà chúng ta còn là sinh vật khác. Đó không chỉ là một thay đổi đơn giản về cấp độ mà còn là thay đổi về bản chất - và đó là kết quả của một thay đổi trạng thái.

Và bây giờ chúng ta đang đích xác đối mặt với điều chúng ta đã chờ đợi (Chương III Demeter đã kết thúc ở sự chờ đợi này). Sự Sống, do tăng lên về ý thức, đã không thể tiếp tục tiến triển vô hạn trên con đường của mình mà không biến đổi về chiều sâu. Sự Sống, như chúng ta đã nêu ra, giống mọi đại lượng tăng lên trong Thế giới, đã phải trở nên khác đi để còn là chính mình. Và ở đây, trong sự tiến đến năng lực phản tư, hình thức đặc biệt và tới hạn của biến đổi biểu lộ ra (hình thức này có thể được xác định rõ ràng hơn, so với lúc trước khi chúng ta xem xét tỉ mỉ tâm thần khó hiểu của các tế bào đầu tiên); và chính hình thức này làm nên sự siêu-sáng-tạo hay sự tái-sinh cho sự Sống. Và, cùng lúc, ta thấy toàn bộ đường biểu diễn của Sinh quyền tái hiện, tự tóm tắt và tự sáng tỏ, tại điểm đơn biệt này.

## b) Cơ chế lí thuyết

Về tâm thần của động vật, các nhà tự nhiên học và các triết gia từ trước đến nay đã

bảo vệ những giả thuyết đối lập nhất. Đối với những Triết gia Kinh viện của Triết học cổ, bản năng là một loại trí thông minh cấp thấp đồng đều và cố định, nó đánh dấu một trong những cấp độ bản thể học và logic học trong Vũ trụ mà qua đó sinh thể "thoái biến", phát tán, từ thể Tinh thần thuần túy cho đến thể Vật chất thuần túy. Đối với các Triết gia theo thuyết Descartes, tư duy thuần túy là hiện hữu; và động vật, do không có được cái nội tại nào, chỉ là cái máy tự động. Cuối cùng, đối với đa số các nhà sinh học hiện đại, như tôi đã nhắc ở phần trước, không gì phân tách rõ ràng giữa bản năng và tư duy, - cái này và cái kia cũng đều không hơn gì một kiểu phát quang bao trùm lên sự vận hành, (chỉ loại vận hành này là cốt yếu), của những sự tất định của Vật chất.

Trong mọi ý kiến khác nhau này, khi nguyên nhân của sai lầm hiện ra cũng là lúc phần chân lí trở nên rõ ràng; ngay từ lúc đặt mình vào góc nhìn của bài thuyết trình này, ta đã quyết công nhận những điểm sau: 1) bản năng hoàn toàn không là một hiện tượng phụ và nó diễn giải chính hiện tượng của sự sống thông qua những biểu hiện khác nhau của nó; và 2) do đó, bản năng biểu diễn một đại lượng *biến thiên*.

Thực vậy, điều gì xảy ra, nếu chúng ta đặt mình vào góc nhìn này để quan sát Tự nhiên?

Trước hết, chúng ta nhận ra trong trí óc mình cái thực kiện và nguyên nhân của sự *đa dạng* trong tập tính động vật. Từ lúc sự Tiến hóa là sự biến đổi chủ yếu về mặt tâm thần, thì không chỉ có *một* bản năng trong Tự nhiên, mà có vô số các hình thức của bản năng, và mỗi hình thức đó tương ứng với một giải pháp cụ thể cho vấn đề của sự Sống. Tâm thần của một con Côn trùng không phải (và không thể còn là) tâm thần của một Động vật có Xương sống - cũng không là tâm thần của một con Sóc, hay của một con Mèo, hay của một con Voi: điều này chính là nhờ vị trí riêng của chúng trên Cây sự Sống.

Bằng chính thực kiện này, chúng ta bắt đầu nhìn thấy, ở giữa sự đa dạng này, một đường nổi hiện rõ lên một cách hợp lẽ, và một sự phân bậc đậm nét lên. Nếu bản năng là một đại lượng biến thiên, *các* bản năng không thể chỉ khác nhau thôi: trong sự phức tạp của mình, chúng tạo nên một hệ thống tăng trưởng, - chúng vẽ nên, trong tổng thể của mình, một kiểu cấu trúc rẻ quạt, mà trong đó mỗi mức độ cao cấp, trên mỗi đường gân, được nhận ra bằng một phạm vi lựa chọn ngày càng lớn, dựa trên một trung tâm của sự phối hợp và của ý thức, ngày càng được xác định hơn. Và đó chính là điều chúng ta quan sát thấy. Bất kể người ta có thể nói gì, thì tâm thần của một con Chó cũng chắc chắn cao cấp hơn tâm thần của một con Chuột chũi hay một con Cá<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup>Từ quan điểm này ta có thể nói rằng mọi hình thức bản năng có xu hướng trở thành "trí thông minh" theo cách

Nói ra điều này khi tôi đang chỉ trình bày, dưới một góc độ khác, những gì đã được việc nghiên cứu sự Sống chỉ ra, những nhà duy tâm có thể thấy an lòng khi họ để ý thấy, hay người ta buộc họ phải nhìn thấy ở các động vật cao cấp (đặc biệt là các loài Khí giống người loại lớn) những dáng vẻ và phản ứng gợi nhớ một cách lạ lùng đến những dáng vẻ và phản ứng mà họ dùng để định nghĩa bản chất của một “tâm hồn có lí tính” và để đòi hỏi người khác phải công nhận sự có mặt của nó trong Con người. Nếu Lịch sử của sự Sống chỉ là một vận động của ý thức bị trùm phủ bởi một lớp voan hình thái học, thì điều không thể tránh khỏi là về phía đỉnh của chuỗi những tâm thần, những tâm thần ở kề cận Con người dường như đạt đến *ngang với trí thông minh*. Đó chính là điều đang diễn ra.

Và, từ đây, chính cái “nghịch lí con người” tự sáng tỏ. Chúng ta bối rối khi ghi nhận rằng, bất kể một vài tính ưu việt không thể bị chối bỏ về mặt tinh thần, “Động vật Người” thật không khác nhiều những “Khí giống người” khác; - chúng ta bối rối đến độ gần như từ bỏ việc phân tách chúng ra, ít nhất là về phía những nguồn gốc. Nhưng, chẳng phải sự giống nhau lạ thường này đích xác là điều đã phải xảy ra?

Khi nước, dưới áp suất bình thường, đạt đến 100 độ và còn được đun nóng tiếp, sự kiện đầu tiên tiếp đến là sự lan rộng sôi sục của các phân tử được giải phóng và bay hơi, trong khi đó không có một sự biến đổi nhiệt độ nào. - Khi theo trục đi lên của một hình côn, các mặt cắt nối tiếp nhau có diện tích liên tục giảm dần, và rồi đến lúc mặt cắt đó, bằng một di chuyển vi phân thêm vào, biến thành một *điểm*. - Như thế, qua những so sánh xa xôi này, chúng ta có thể hình dung ra ngưỡng tới hạn của sự phản tư, trong cơ chế hoạt động của nó.

Vào cuối Ki Độ tam, nhiệt độ tâm thần tăng lên trong thế giới phân tử đã từ suốt hơn 500 triệu năm. Từ Nhánh này sang Nhánh khác, từ Tầng này sang Tầng khác, chúng ta đã thấy hệ thống thần kinh phức tạp lên và tập trung hóa hơn, một cách đồng đều. Cuối cùng, một công cụ được tạo nên trong bộ Linh trường; công cụ này mềm dẻo và phong phú một cách đáng lưu ý, đến độ bước kế tiếp không thể thực hiện được, nếu toàn bộ tâm thần động vật lại không biến đổi như kiểu bị tan chảy và đông lại lên bản thân. Vậy mà, vận động này không ngừng lại, bởi vì không gì trong cấu trúc của sinh vật ngăn cản nó tiến lên. Các Khí giống người đã được làm nóng tới “100 độ về mặt tâm thần” lại còn nhận thêm một vài ca-lo nữa. Ở các Khí giống người, gần như đạt đến đỉnh của hình côn, một nỗ lực cuối cùng được thực hiện theo hướng trục. Và đã không cần nhiều lắm để toàn bộ thế cân bằng bên trong bị đảo ngược. Những gì

---

của chúng; nhưng chỉ trên dòng đời con người (vì các lý do từ bên ngoài hay ở chính bên trong) hoạt động này đã thành công đến cùng. Con người vì thế sẽ đại diện cho một dạng thức duy nhất của ý thức đạt đến trạng thái phản tư (trong vô số dạng thức đã được sự Sống thử dụng trong Thế giới động vật). Có biết bao nhiêu thế giới tâm thần mà chúng ta khó đi vào được, không chỉ vì tri thức ở đó lộn xộn hơn mà vì tri thức ở đó hoạt động khác với tri thức ở trong chúng ta.

trước đó chỉ là bề mặt đồng trực, giò đây đã trở thành trung tâm. Với một sự tăng trưởng “tiếp tuyến” cực nhỏ, sự tăng trưởng “xuyên tâm” đã đảo ngược lại, và có thể nói là, đã nhảy vọt về phía trước đến vô cùng. Khi nhìn ở bên ngoài, hầu như không có gì thay đổi trong các cơ quan. Nhưng, ở sâu bên trong là một cuộc đại cách mạng: ý thức lóe lên, sôi sục trong một không gian của các quan hệ và biểu diễn siêu nhạy cảm; và đồng thời, ý thức có khả năng tự nhận thấy bản thân trong sự đơn giản thu gọn của các tính năng của mình, - đó là lần đầu tiên tất cả những điều này xảy ra.<sup>2</sup>

Các nhà duy linh có lí khi khẳng khẳng bảo vệ một tính siêu việt của Con người, so với toàn bộ phần còn lại của Tự nhiên. Các nhà duy vật cũng không sai khi quả quyết rằng Con người chỉ là một phân tử thêm vào trong chuỗi các hình thức động vật. Trong trường hợp này, cũng như trong biết bao nhiêu trường hợp khác, hai sự hiển nhiên trái ngược này được giải đáp nhờ cùng một vận động, - miễn là cái phần cốt yếu cho hiện tượng “thay đổi trạng thái” (một hiện tượng mang tính tự nhiên rất cao) được tạo nên trong vận động này. Đúng vậy, từ tế bào đến động vật biết tư duy, cũng như từ nguyên tử đến tế bào, cùng một quá trình (sự làm nóng hay sự tập trung tâm thần) diễn ra không ngừng và luôn luôn theo một hướng. Nhưng, chính do tính thường trực trong hoạt động này, trên quan điểm của ngành Vật lí, điều tất yếu là một vài sự thay đổi đột ngột làm biến đổi thô bạo đối tượng chịu tác động của hoạt động này.

### c) Sự thực hiện

Sự gián đoạn trong cái liên tục. Sự ra đời của Tư duy, cũng đúng như sự xuất hiện đầu tiên của sự Sống, được xác định và trình hiện cho chúng ta thấy, trong lí thuyết về cơ chế của nó, như vậy đó.

Và vấn đề bây giờ là trong thực tại cụ thể của nó, cơ chế này đã vận hành như thế nào? Giả thử có một nhà quan sát là nhân chứng của cơn đột biến đó, đối với người này, cơ chế độ sẽ hé lộ ở bên ngoài điều gì về sự biến thái đó?...

Như tôi sắp nêu ra, khi nghiên cứu các “vẻ bên ngoài nguyên thủy của con người”, cách biểu diễn ta đang khao khát tìm kiếm này có thể sẽ vĩnh viễn là bất khả đối với

---

2 Tôi cần phải nhắc lại một lần nữa rằng, ở đây tôi giới hạn nghiên cứu của mình trong Hiện tượng, tức là trong các mối quan hệ thực nghiệm giữa Ý thức và Độ Phức hợp, mà không đánh giá tác động của các Căn Nguyên sâu xa hơn vốn điều khiển toàn bộ sự vận hành. Do những giới hạn mà sự vận hành của các chuỗi không-thời gian áp đặt lên tri thức do cảm tính của chúng ta, dường như chỉ *dưới vẻ bên ngoài* của một điểm tới hạn chúng ta mới có thể thấu tóm một cách thực nghiệm cái ngưỡng tiến hóa thành người (tinh thần hóa) của sự Phản tư. - Nhưng, một khi đã nói điều này, không gì ngăn cản các nhà tư tưởng duy linh - vì các lý do phức tạp hơn, và vào một giai đoạn sau này của phép biện chứng của họ - đặt bất kỳ hoạt động “sáng tạo” và “phát minh đặc biệt” nào mà họ muốn, *dưới tấm voan hiện tượng* của một biến đổi cách mạng (xem Lời mở đầu). - Đối với tinh thần của chúng ta, việc có những bình diện khác nhau và kế tiếp của tri thức chẳng phải là một nguyên lý được tư tưởng Ki Tô giáo chấp nhận phổ biến trong diễn giải thần học về Thực tại đó sao?

trí tuệ của chúng ta, cũng như chính nguồn gốc của sự Sống vậy, và với cùng một lí do. Trong trường hợp này, cùng lắm, để tự dẫn dắt mình, chúng ta đã có phương sách nghĩ về sự bừng tỉnh trí thông minh ở một đứa trẻ, trong quá trình phát sinh cá thể...

Tuy nhiên hai lưu ý sau đây đáng nêu lên, - một lưu ý khoanh vùng, còn lưu ý kia vùi sâu thêm điều bí ẩn che phủ điểm đơn biệt này, đối với trí tưởng tượng của chúng ta.

Lưu ý đầu tiên là, để thực hiện được bước chuyển đến sự phản tư trong Con người, sự Sống đã cần chuẩn bị, trong thời gian dài và đồng thời, cả chòm các nhân tố, mà thoạt nhìn không gì lại làm ta giả định là có mối liên kết "may mắn" giữa các nhân tố đó.

Cuối cùng thì đúng vậy, trên quan điểm hữu cơ, toàn bộ sự biến thái mang tính tiến hóa thành người được quy về vấn đề bộ não tốt hơn. Tuy nhiên, sự hoàn thiện hóa về não đã diễn ra như thế nào, - làm sao nó đã có thể hoạt động được? - nếu toàn bộ một chuỗi các điều kiện khác không được thực hiện cùng lúc và cùng nhau?... Nếu sinh vật mà từ đó Con người sinh ra không di chuyển bằng hai chi sau, hai tay của nó sẽ không kịp thời tự do để giải phóng hàm khỏi chức năng cầm nắm, và vì thế dải cơ hàm dày vốn giam hãm hộp sọ sẽ không được nới lỏng: chính nhờ việc di chuyển bằng hai chi sau làm tay được giải phóng mà não đã có thể lớn lên; và đồng thời nhờ việc di chuyển bằng hai chi sau này mà hai mắt xích lại gần nhau trên khuôn mặt nhỏ đi, và vì thế hai mắt đã có thể bắt đầu hội tụ và chăm chú nhìn các thứ được hai tay cầm, đưa lại gần, và giơ ra theo mọi hướng: đó chính là cử chỉ của sự phản tư, được thể hiện ra ngoài!... - Sự trùng hợp ngẫu nhiên kì diệu này tự nó không thể làm chúng ta ngạc nhiên. Thứ nhỏ nhất nhất được tạo nên trên thế giới chẳng phải bao giờ cũng là sản phẩm của một sự trùng hợp ngẫu nhiên tuyệt vời như thế, - đó là một điểm nút của các thớ sợi vốn dĩ vẫn luôn đổ dồn về từ bốn góc không gian? Sự Sống không hoạt động theo một sợi dây riêng rẽ, mà cũng không bằng những sự làm lại. Nó đẩy toàn bộ mạng lưới của mình về phía trước cùng lúc. Phôi mầm cũng hình thành như thế trong dạ con nuôi dưỡng nó. Chúng ta hẳn đã biết điều này. Mà điều này lại làm chúng ta hài lòng, đích xác bởi việc nhận thấy rằng Con người được sinh ra theo cùng quy luật sinh từ mẹ. Chúng ta vui vẻ công nhận rằng sự ra đời của trí thông minh tương ứng với một sự quay ngược lại lên chính bản thân không những của hệ thống thần kinh mà còn của sinh vật trọn vẹn. Ngược lại, điều thoạt nhìn làm chúng ta sợ hãi là việc phải ghi nhận rằng cái bước này, để thực hiện được, hẳn đã diễn ra chỉ một lần duy nhất thôi.

Lưu ý thứ hai của tôi phải là thế đó, - một lưu ý mà tôi không thể tránh khéo. Trong

trường hợp phát sinh cá thể con người, chúng ta có thể lướt qua câu hỏi ở thời điểm nào trẻ sơ sinh có thể được coi là đạt đến trí thông minh, tức là trở nên có tư duy. Đó là một chuỗi liên tục các trạng thái kế tiếp nhau trong cùng một cá thể, từ noãn cho đến thành người lớn. Vị trí hay thậm chí sự hiện hữu của một sự gián đoạn thì có quan trọng gì nào? Vấn đề lại hờn toàn khác đối với trường hợp một sự phát sinh phôi của dòng, mà ở đó mỗi giai đoạn, mỗi trạng thái được biểu diễn bởi một *sinh vật khác*. Ở đây không còn cách thoát khỏi vấn đề về sự gián đoạn (ít nhất là với các phương pháp tư duy ngày nay)... Nếu bước chuyển đến sự phản tư đích thực là một biến đổi tới hạn, một đột biến từ điểm không cho đến toàn bộ (bởi vì dường như bản chất vật lí của nó đòi hỏi điều này, và bởi chúng ta đã công nhận như thế), chúng ta lại không thể biểu diễn được một cá thể trung gian ở cấp độ cụ thể này. Hoặc là sinh vật vẫn đang ở chỉ bên này, hoặc đã ở bên kia, của sự thay đổi trạng thái... Bất kể ta có đảo lộn vấn đề tùy ý thế nào đi nữa. Hoặc là, phải làm cho Tư duy trở thành không tưởng tượng nổi, bằng cách chối bỏ tính siêu việt tâm thần của nó so với bản năng. Hoặc là, phải quyết định thừa nhận rằng sự xuất hiện của nó được diễn ra *giữa hai cá thể*. Phần cuối một đề xuất chắc chắn gây chung hứng, - nhưng về kì dị của đề xuất này giảm dần cho đến trở thành vô hại, nếu ta quan sát được rằng, với tính chặt chẽ toàn vẹn và thuần khiết về mặt khoa học, không gì ngăn cản chúng ta giả định rằng, trong mắt chúng ta, trí thông minh đã có thể (hoặc thậm chí đã phải) ít khả tri ở bên ngoài, tại những điểm gốc của dòng, như trí thông minh trong mỗi trẻ sơ sinh vẫn còn ở cấp độ phát sinh cá thể vậy. Trong trường hợp này, mọi chủ đề xác thực cho tranh luận giữa nhà quan sát và nhà nghiên cứu lí thuyết đều biến mất.

Không kể đến rằng (hình thức thứ hai của cái không “nắm bắt được” - tham khảo phần dưới đây, ghi chú tại trang 671), về những vẻ bên ngoài mà sự đột sinh đầu tiên trên Trái đất của sự Phản tư có thể cho thấy (thậm chí với giả thuyết rằng những vẻ bên ngoài này là có thể tri giác được đối với một khán giả cùng thời), mọi tranh luận khoa học ngày nay đã trở nên bất khả: bởi vì, chính ở chỗ đó hay không bao giờ nữa, chúng ta đang đối mặt với một trong những *sự khởi đầu* (“những cái nhỏ vô cùng của sự tiến hóa”) bị một độ dày đủ lớn của Quá khứ làm thoát khỏi đôi mắt chúng ta, một cách tự động không thể vãn hồi (tham khảo phía trên trang 236).

Vì thế, trong khi không cố biểu diễn điều không tưởng tượng được, chúng ta hãy chỉ ghi nhớ rằng sự đạt đến Tư duy biểu diễn một ngưỡng, - mà phải vượt qua chỉ bằng một bước. - Đó là một khoảng cách “liên thực nghiệm”, và về mặt khoa học,

chúng ta không biết nói gì về khoảng đó; nhưng vượt lên khoảng cách đó chúng ta thấy mình được đưa đến một nấc thang sinh học hoàn toàn mới.

d) Sự tiếp diễn



Và chỉ ở đây bản chất của cái bước chuyển đến sự phản tư đạt đến việc tự biểu lộ ra. Đó trước hết là sự thay đổi trạng thái. Nhưng chính bởi thực kiện này, tiếp đó là sự bắt đầu của một loại sự sống khác, - sự sống nội tại này mà bản thân tôi đã nêu tên trong phần trước. Vừa mới đây thôi, chúng ta so sánh tính đơn giản của tinh thần có tư duy với tính đơn giản của một điểm hình học. Đúng ra, ta đã phải nói đến một đường hay một trục. "Tự tại", đối với trí thông minh, thực ra không có nghĩa là "được hoàn chỉnh". Vừa mới ra đời, đứa trẻ đã phải thở, nếu không nó sẽ chết. Cũng tương tự vậy, trung tâm tâm thần tự phản chiếu, một khi đã thu lại vào chính bản thân, sẽ chỉ tồn tại được bằng một vận động kép (mà thực ra chỉ là một): tự tập trung hơn nữa vào trong bản thân bằng việc xâm nhập vào trong một không gian mới mẻ; và đồng thời, hướng tâm hóa phần còn lại của Thế giới xung quanh nó bằng việc thiết lập một hướng nhìn, không ngừng mạch lạc và có tổ chức tốt hơn, trong những thực tại bao quanh nó. Đó không phải là tự điểm cố định bất di bất dịch mà là một con lốc xoáy sâu bằng cách hút vào lưu chất, mà ở giữa chính lưu chất này nó đã ra đời. Cái "Tôi" giữ vững được chỉ bằng cách luôn trở nên là chính mình hơn, trong chừng mực nó giữ cho mọi thứ khác là chính chúng. Đó là *Cá nhân trong sự Cá nhân hóa và thông qua Sự Cá nhân hóa*.

Rõ ràng rằng, dưới tác động của một biến đổi như thế, toàn bộ cấu trúc của sự Sống bị sửa đổi. Cho đến lúc này, phần tử động vật lệ thuộc chặt chẽ vào dòng, đến độ tính cá thể của riêng nó có thể tỏ ra là thứ yếu và bị hi sinh. Tiếp nhận; duy trì và, nếu có thể, thụ đắc; tái tạo và truyền lại. Và cứ như vậy, không ngừng, cho đến vô hạn... Động vật, bị giữ trong chuỗi các sự sinh sản, dường như đã không có quyền được sống; trông bên ngoài nó không có giá trị nào cho chính mình. Một điểm tựa thoáng qua, cho một hành trình đi ngang qua nó mà không để tâm đến nó. Sự Sống, lại một lần nữa, còn thực tồn hơn các sinh thể.

Cùng với sự xuất hiện của cái có phản tư, tức là một đặc tính chủ yếu mang tính sơ cấp (ít nhất là để bắt đầu!), mọi thứ biến đổi: và chúng ta từ đó nhận biết được rằng dưới thực tại hiển nhiên của các biến đổi tập thể, âm thầm diễn ra một sự tiến triển song song hướng đến sự cá thể hóa. Mỗi dòng càng tích trữ nhiều tâm thần hơn, nó càng có xu hướng tự "phân hạt". Đó là sự đề cao, ngày càng tăng, giá trị của con vật so với loài. Ở cấp Con người, hiện tượng này cuối cùng đã tăng vọt và định hình vĩnh viễn. Với "cá thể người" được sự "cá nhân hóa" phú cho một năng lực vô hạn cho sự tiến hóa của phần tử, cái nhánh này đã ngừng mang trong tập hợp vô danh của nó những hứa hẹn độc quyền về tương lai. Tế bào đã trở nên "ai đó". Sau hạt Vật chất, sau hạt sự Sống, và giờ đây hạt *Tư duy* cuối cùng đã được tạo nên.

Có phải điều này có nghĩa là, bắt đầu từ khoảnh khắc này, giống như các động vật mất hút trong đám bụi mằm chúng tạo ra khi chết đi, dòng mất đi chức năng của

mình và rồi biến mất? Phía trên điểm phản tư, phải chăng mọi lợi ích của sự Tiến hóa tự đảo lộn để chuyển từ sự Sống thành tính đa nguyên của các sinh vật cô lập?

Không hề như vậy. Chỉ bắt đầu từ thời điểm mấu chốt này, sự trỗi dậy toàn diện, đạt đến một cấp độ, một trật tự về tính phức tạp, mà không ngừng lại một giây khắc nào. Không hề như vậy, bởi vì từ giờ, dòng chứa đầy các trung tâm có tư duy và không bị vỡ ra như một tia mong manh; nó không bị tan vụn thành các tâm thần cơ sở của nó, mà ngược lại nó tự gia cố bằng cách đệm ở bên trong một tấm khung nữa. Từ trước đến giờ, ta chỉ cần xem xét một dao động rộng lớn đơn giản trong Tự nhiên - tức là, sự đi lên *của* Ý thức. Bây giờ, vấn đề là định nghĩa và làm hài hòa một sự đi lên *của các ý thức* trong các quy luật của nó (một hiện tượng còn tinh tế hơn!). Một tiến bộ hình thành từ các tiến bộ khác cũng bền vững như chính nó. Một vận động của các vận động.

Chúng ta hãy cố đứng ở vị trí đủ cao để bao quát được vấn đề. Và để làm việc này, chúng ta hãy tạm quên đi số phận cụ thể của những phần tử tinh thần tham gia vào sự biến đổi chung. Thực vậy, chỉ bằng cách lần theo các đường chính của sự đi lên và sự dàn trải của tập hợp, chúng ta mới có thể xác định được, qua một đường vòng dài, cái phần dành cho các kì vọng cá nhân, trong toàn bộ thành công.

Và chúng ta đã đến được sự cá nhân hóa của cá thể, thông qua sự tiến hóa thành người của toàn bộ nhóm!